

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	468.74	↓ -8.41	-1.76%
KLGD (triệu ck)	66.90	↑ 10.97	19.61%
GTGD (tỷ đồng)	1,125.51	↑ 124.20	12.40%
Tổng cung (triệu ck)	82.38	↓ -90.20	-52.26%
Tổng cầu (triệu ck)	85.95	↓ -78.38	-47.70%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	11.02	↑ 1.89	20.74%
KL bán (triệu ck)	10.43	↑ 6.75	183.35%
Giá trị mua (tỷ đồng)	319.34	↓ -71.87	-18.37%
Giá trị bán (tỷ đồng)	278.89	↑ 197.11	241.02%

HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	60.69	↓ -1.98	-3.16%
KLGD (triệu ck)	69.85	↑ 28.92	70.66%
GTGD (tỷ đồng)	506.12	↑ 184.25	57.24%
Tổng cung (triệu ck)	106.34	↑ 25.57	31.66%
Tổng cầu (triệu ck)	78.24	↓ -2.40	-2.98%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.30	↓ -0.87	-40.14%
KL bán (triệu ck)	1.79	↑ 1.24	224.61%
Giá trị mua (tỷ đồng)	17.19	↓ -6.93	-28.74%
Giá trị bán (tỷ đồng)	20.65	↑ 13.62	193.85%

Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ Số	Giá Cuối	Cùng Thay	Đổi %	Thay Đổi
PVN 10	823.07	↓ -0.64	↓	-0.08
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	765.14	↓ -0.69	↓	-0.09
PVN ALLSHARE	744.1	↓ -0.77	↓	-0.1
PVN ALLSHARE HNX	526.94	↓ -4.22	↓	-0.79
PVN ALLSHARE HSX	820.15	↓ -0.11	↓	-0.01
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1231.88	↑ 8.7	↑	0.71
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	1098.59	↑ 7.04	↑	0.65
PVN Tài Chính	583.57	↑ 1.26	↑	0.22
PVN Công Nghiệp	373.77	↓ -4.5	↓	-1.19
PVN Dầu Khí	736.84	↓ -1.37	↓	-0.19
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	622.32	↓ -9.31	↓	-1.47

So sánh các chỉ số chính

	Đóng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi trong phiên gần nhất	% Thay đổi so với cuối tuần trước	% Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	474.56	↑ 1.90%	↓ -0.66%	↑ 35.59%
VN30-Index	545.70	↑ 1.84%	↓ -1.02%	↑ 41.64%
PVNAllshare HSX	820.15	↓ -0.01%	↓ -1.35%	↑ 59.29%
HNX-Index	62.56	↓ -0.03%	↓ -2.43%	↑ 10.16%
HNX30-Index	121.59	↓ -0.27%	↓ -4.17%	↑ 21.59%
PVNAllshare HNX	526.94	↓ -0.79%	↓ -4.55%	↓ -3.01%
PVNAllshare	744.10	↓ -0.10%	↓ -1.70%	↑ 44.42%
PVN 10	823.07	↓ -0.08%	↓ -4.60%	↑ 24.95%

Nhận định thị trường:

Danh mục của VNM etfs tính đến 1/3/2013

STT	Mã	KL nắm giữ	Market Value	% of net assets	KL thay đổi so với ngày 22/2
1	BVH VN	15,375,016	41,985,211	10.07%	396570
3	DPM VN	12,662,910	25,779,688	6.19%	326630
5	GMD VN	6,587,006	9,412,510	2.26%	169860
6	HAG VN	12,267,373	16,523,599	3.96%	316430
7	HPG VN	8,696,690	9,974,698	2.39%	224310
8	ITA VN	30,446,929	11,533,341	2.77%	785300
10	OGC VN	23,036,026	14,930,247	3.58%	594140
14	PPC VN	27,071,140	22,351,259	5.36%	698200
15	PVD VN	5,669,916	10,458,784	2.51%	146250
16	PVF VN	18,677,842	10,715,865	2.57%	481740
17	PVS VN	28,738,550	21,287,815	5.11%	741600
18	PVX VN	20,753,068	5,851,522	1.40%	534600
20	SJS VN	6,577,380	6,695,254	1.61%	169690
21	STB VN	21,798,090	22,917,944	5.50%	562220
22	VCB VN	21,164,768	33,959,919	8.15%	542030
23	VCG VN	27,490,797	16,649,759	3.99%	698600
24	VIC VN	9,557,874	30,146,699	7.23%	253210
		0	346,380	0.08%	0

Tài sản ròng (USD)

41,693,357,805

7,641,380

Chi tiết danh mục của VNM etfs từ 22/2 đến 01/03/2013

FTSE Viet Nam UCITS etf có lượng CCQ tăng ròng là hơn 100 ngàn đơn vị trong tuần qua (hiện tại là 15,061 triệu CCQ); Ước lượng tiền ròng đổ vào thị trường Việt Nam tăng thêm khoảng gần 40 tỷ đồng. VNM etf 1 tuần qua tiếp tục mua ròng hơn 7,5 triệu cổ phiếu.

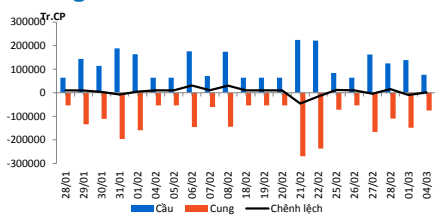
Gần đây nhất, FTSE Viet Nam UCITS công bố thay đổi danh mục định kì, trong đó sẽ loại bỏ CTG ra khỏi danh mục, thêm vào mã GMD. VNM etfs chưa công bố thay đổi danh mục, tuy nhiên lượng dư tiền mặt của etfs này từ mức âm hơn \$200.000 vào ngày giao dịch sau tết, đến ngày 01/03 đã dương \$346.380 (khoảng 72.7 tỷ đồng).

Hôm nay không phải là một phiên giao dịch đột biến khi chỉ số hai sàn về kỹ thuật vẫn đang trong xu thế điều chỉnh giảm ngắn hạn. Đáng chú ý là thanh khoản thị trường có chiều hướng tăng nhẹ trong phiên hôm nay. Trong kịch bản thị trường duy trì được xu thế tăng dài hạn thì khu vực có khả năng xảy ra điểm đảo chiều hoặc dừng đà giảm là 420 – 450 điểm với VN-Index và 56.6 – 60.6 điểm với HNX-index. Quan ngại về vấn đề giải chấp margin trên thị trường là có cơ sở do trong quá khứ đã từng xảy ra khá nhiều lần, tuy nhiên chúng tôi cho rằng thời điểm hiện tại áp lực này đã được hạn chế đi rất nhiều so với trước đây. Vì thế mặc dù không khuyến khích NĐT bắt đáy khi thị trường đang giảm nhưng chúng tôi cho rằng nếu thị trường tiếp tục giảm mạnh trong phiên tới thì NĐT nếu còn giữ cổ phiếu không nên thực hiện bán tháo với mức giá thấp.

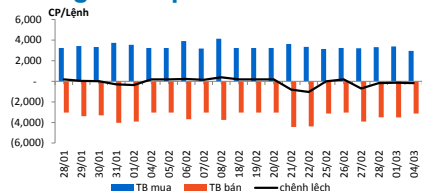
TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

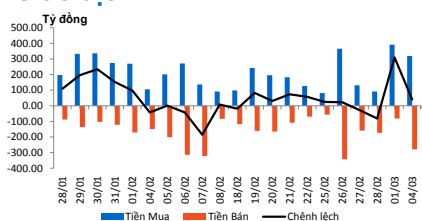
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Giới đầu tư tiếp tục thận trọng sau giai đoạn tăng điểm nhưng khối lượng giao dịch thấp. GMD đã có phiên tăng điểm thứ 3 liên tiếp và đang giao dịch ở mức cận trần tăng đến +5.69%. Trong khi đó, CTG giảm khoảng 2.5%, tương đương 500 đồng xuống 19,800 đồng/cp sau khi FTSE Vietnam Index thông báo thêm GMD và loại CTG ra khỏi danh mục từ phiên giao dịch ngày 18/03 tới. Nhìn chung, thị trường mở cửa với tâm lý thận trọng khi cả hai sàn đều giảm nhẹ ở phiên giao dịch đầu tuần. Nỗi lo về thanh khoản vẫn tiếp tục là đề tài chính khiến nhà đầu tư quan ngại về đợt hồi phục này. VN-Index giảm nhẹ -0.55%.

VN-Index sau hơn 1 giờ giao dịch có lúc tăng được +1.91 điểm nhưng tâm lý vẫn rất lo ngại bulltrap (bẫy tăng giá) trong phiên. Áp lực bán không quá mạnh nhưng cầu yếu là nguyên nhân chính khiến chỉ số sau đó quay trở về đỏ điểm. Ngoại trừ MSN, VIC, GMD, PNJ tăng với lực cầu ổn định, các mã khác trong nhóm Large Cap đều có lực cầu đang thoái lui rõ rệt.

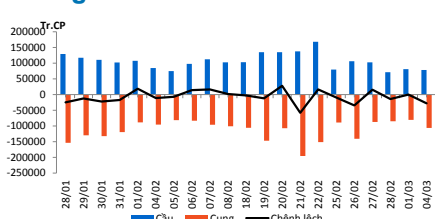
Phiên sáng, VN-Index đánh mất 3.18 điểm, tương ứng 0.67% xuống 473.97 điểm nhờ một vài bluechips nặng đỡ như VIC, MSN, GMD...

Cuối phiên, sự tiêu cực của các mã cổ phiếu lớn kéo VN30 đánh mất 13.17 điểm vào cuối phiên. Thêm vào đó, nhóm cổ phiếu đầu cơ hạng vừa và nhỏ như ITA, SAM, ITC, LCG, HQC, VIP, DLG, KBC, PVT, AVF... bị bán sàn không thương tiếc với khoản 70 mã, trong tổng số 207 mã giảm giá khiến VN-Index chốt phiên giảm mạnh 8.41 điểm, tức 1.76% xuống còn 468.74 điểm.

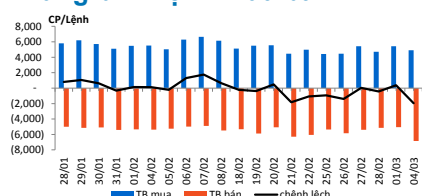
Lượng cầu bắt đáy gia tăng khiến giao dịch cũng được cải thiện so với các phiên trước. khi đạt 74.55 triệu đơn vị, tương đương 1,191 tỷ đồng, trong đó, ITA dẫn đầu với gần 4.92 triệu đơn vị và SAM chiếm 2.05 triệu đơn vị.

Diễn biến sàn Hà Nội

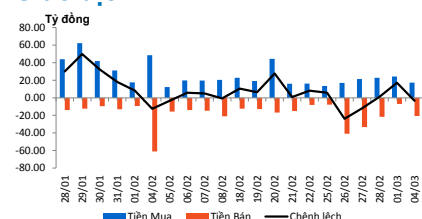
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



KLS, SHS và VND đang là 3 cổ phiếu có khối lượng giao dịch dẫn đầu trong nhóm chứng khoán khi hầu hết các mã trong nhóm này đều đỏ điểm. SSI, HCM, AGR, CTS, SHS.. đều giảm đều từ -1 đến -5%.

Đến thời điểm 11h20, tại HOSE có đến 180 mã giảm và HNX cũng có hơn 160 mã. VN-Index mất gần 1% lùi về 4472 điểm trong khi HNX-Index giảm hơn 2.4% tụt về mức 61 điểm. Thanh khoản hơn 90 triệu đơn vị, tương đương, 1,150 tỷ đồng.

Phiên sáng, HNX-Index rớt 1.51 điểm, ứng với 2.41% tạm dừng ở 61.27 điểm khi không còn mã cổ phiếu lớn nào tăng giá để nâng đỡ thị trường.

Giao dịch hai sàn đạt hơn 97 triệu đơn vị, tương đương 1,190 tỷ đồng. Trong đó, riêng PVX và SHB đã chiếm 20 triệu đơn vị, gần 1/2 khối lượng giao dịch ở HNX.

Kết phiên, sàn HNX, dù chỉ có 187 mã giảm, nhưng rất nhiều mã trong rổ HNX30 rớt sàn hoặc có biên độ giảm mạnh như PVX, SHB, SCR, KLS, VCG, VND, SHS, PVS, BVS, PVL... đẩy chỉ số HNX-Index lùi sâu dưới ngưỡng 61 điểm khi mất 3.33% so với cuối tuần trước.

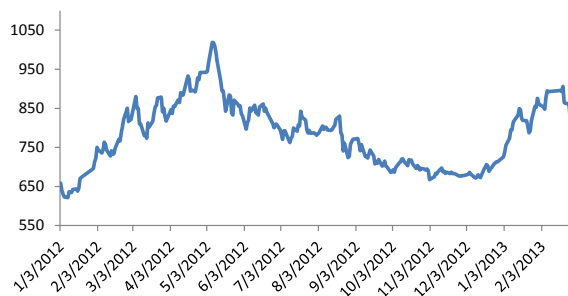
Mặc dù vậy, lượng bắt đáy gia tăng rõ rệt, với gần 80 triệu đơn vị, tương đương 592 tỷ đồng. Trong đó, lượng giao dịch của các mã HNX30 đã chiếm 62.58 triệu đơn vị, trị giá 484.92 tỷ đồng. SHB vẫn là mã được gom nhiều nhất với 20.51 triệu đơn vị, dư bán vẫn còn hơn 7 triệu đơn vị. PVX giảm sàn nhưng cũng có 12.54 triệu cổ phiếu khớp lệnh, dư bán sàn còn trên 1.5 triệu cổ phiếu. Các mã tiếp theo như SCR, KLS, VND có tổng cộng hơn 12 triệu cổ phiếu trao tay.

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

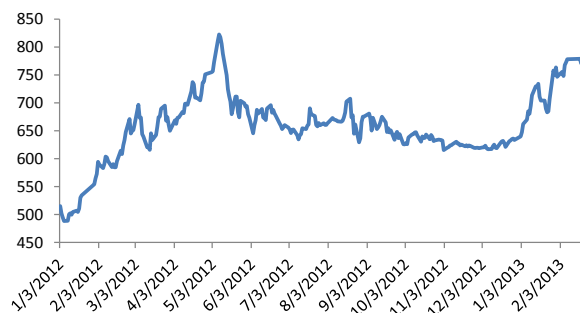
Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn

PVN 10



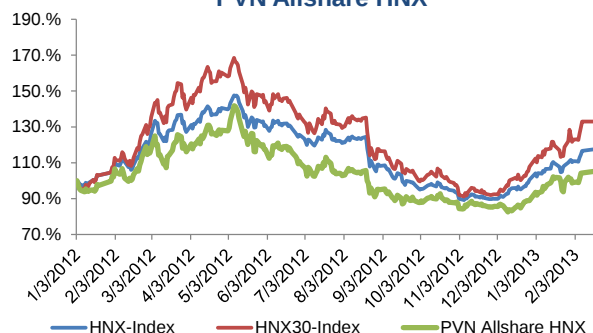
PVN ALLSHARE



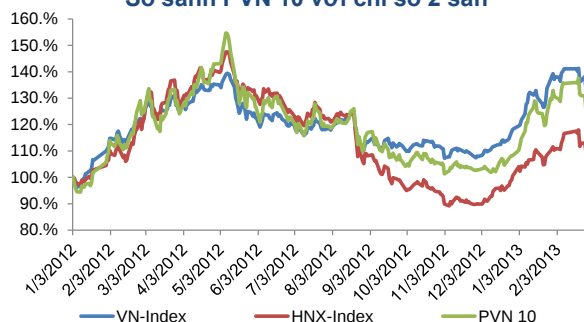
So sánh các chỉ số trên HSX với PVN Allshare HSX



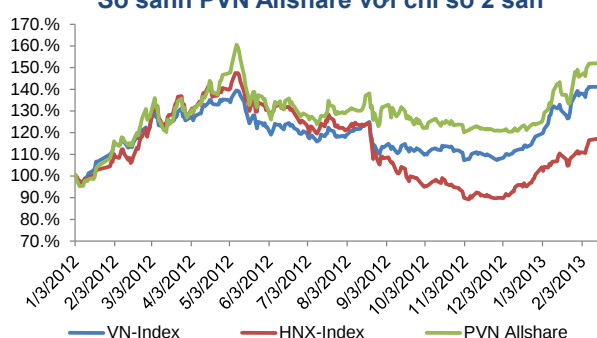
So sánh các chỉ số trên HNX với PVN Allshare HNX



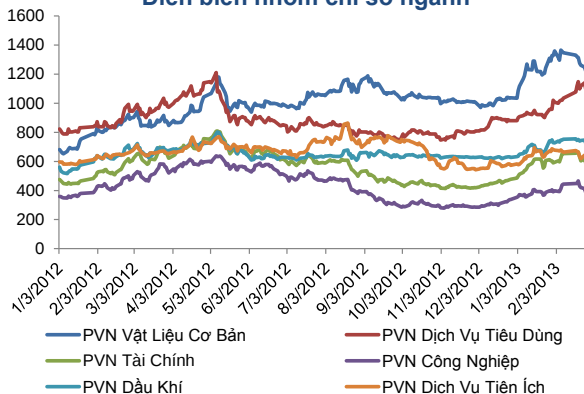
So sánh PVN 10 với chỉ số 2 sàn



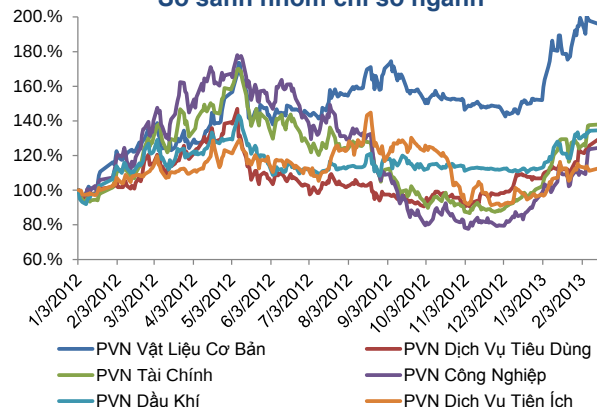
So sánh PVN Allshare với chỉ số 2 sàn



Diễn biến nhóm chỉ số ngành



So sánh nhóm chỉ số ngành



Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 1 mã cổ phiếu đứng giá, 26 mã giảm giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 4.62% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 20.162 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 04/03:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	4,500.0	100	↓ -10.00	0.39	12.16	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,300.0	1,200	↓ -2.94	0.32	30.00	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đồng Đô	2,700.0	547,800	↓ -10.00	0.16	0.26	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	17,900.0	455,500	↓ -4.79	1.47	1.19	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	10,100.0	51,200	↓ -0.98	0.94	6.39	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	2,300.0	-	→ 0.00	0.21	1.27	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	4,200.0	18,100	↓ -4.55	0.42	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	12,600.0	438,150	↓ -4.55	0.75	1.88	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	6,800.0	82,800	↓ -2.86	1.19	3.11	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	8,300.0	201,600	↓ -4.60	0.53	5.97	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	16,000.0	6,100	↓ -3.03	0.69	8.08	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	5,500.0	2,900	↓ -9.84	0.53	2.58	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	15,300.0	998,700	↓ -1.29	1.29	4.09	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	5,400.0	12,645,275	↓ -8.47	0.24	2.03	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	45,700.0	264,030	↓ -1.30	3.69	14.65	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	41,700.0	807,570	↓ -2.11	2.49	6.74	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	27,800.0	44,410	↓ -0.36	1.28	3.38	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	7,000.0	46,420	↓ -4.11	0.60	5.11	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	14,000.0	315,440	↓ -4.11	0.80	3.45	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	30,700.0	17,060	↓ -6.97	1.50	4.34	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	3,500.0	378,320	↓ -5.41	0.34	2.71	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	36,600.0	150,410	↓ -4.94	1.24	7.19	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	11,100.0	734,560	↓ -6.72	0.97	14.05	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,700.0	1,072,260	↓ -6.00	0.48	42.73	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	4,000.0	188,830	↓ -6.98	0.38	2.67	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	2,200.0	7,500	↓ -4.35	0.20	1.15	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	9,300.0	677,490	↓ -6.06	0.70	2.79	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	4,600.0	8,580	↓ -2.13	0.42	3.03	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	→ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	→ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	4,400.0	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đồng Dương	3,800.0	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
DRC	37,800	35,300	-6.61	46,455,029
GMD	29,900	30,000	0.33	44,047,190
ITA	7,900	7,400	-6.33	36,733,053
REE	19,000	17,800	-6.32	54,595,084
DPM	42,600	41,700	-2.11	34,014,493

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VPK	23,500	25,100	1,600	6.81
DHC	6,000	6,400	400	6.67
LAF	4,700	5,000	300	6.38
MCP	13,100	13,900	800	6.11
PDR	18,900	19,800	900	4.76

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
DDM	1,300	1,200	-100	-7.69
PTK	10,000	9,300	-700	-7.00
PPC	17,200	16,000	-1,200	-6.98
PXI	4,300	4,000	-300	-6.98
AVF	8,600	8,000	-600	-6.98

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
TMS	83,977	TMS	83,977
VNM	78,347	VNM	78,656
DPM	25,215	REE	20,300
REE	20,300	CTG	13,591
VIC	16,830	DPM	12,444

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SHB	7,400	6,800	-8.11	143,702
PVX	5,900	5,400	-8.47	69,365
SCR	8,900	8,100	-8.99	55,334
KLS	9,700	9,000	-7.22	50,676
FLC	8,200	7,400	-9.76	19,908

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
HPR	10,000	11,000	1,000	10.00
L14	5,000	5,500	500	10.00
MNC	3,100	3,400	300	9.68
MCF	13,500	14,800	1,300	9.63
LBE	10,500	11,500	1,000	9.52

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
PFL	3,000	2,700	-300	-10.00
KHB	4,000	3,600	-400	-10.00
KSD	2,000	1,800	-200	-10.00
PCG	5,000	4,500	-500	-10.00
HTB	40,000	36,000	-4,000	-10.00

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	12,735	GLT	13,841
HMH	1,302	PVS	2,208
SHB	816	AAA	1,028
PVX	575	KLS	950
KLS	211	SDT	615

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng – ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339